

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CỘNG VĂN DẪN	Số: 1643 ngày 09/7/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
	Sao.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/TMP/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ

Tên tổ chức, cá nhân: HTX Tân Minh Phát

Địa chỉ: Thôn Quan, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên

Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0964067537

Mã số doanh nghiệp: 0901233345

Số chứng chỉ tiêu chuẩn HACCP 040626.14/QĐ-ISOCERT, có hiệu lực từ ngày 04.06.2026 đến 03.06.2029. Ngày cấp chứng nhận: 04.06.2026.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: XÚC XÍCH

2. Thành phần: Thịt gà, mỡ heo, đậm đặc nành, chất làm dày (1411, 1412), gia vị (muối, đường, bột ngọt), chất ổn định (1414, 452(i), 451(i), 450(iii)), vỏ bọc bằng ruột collagen, chất điều vị (621), chất chống oxy hóa (316), phẩm màu tự nhiên chiết xuất từ ớt, màu thực phẩm carmin (120), transglutaminase, chất giữ màu (250).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm

- Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 60 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản ở nhiệt độ 0°C ÷ 4°C; 90 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản ở nhiệt độ ≤ -18°C hoặc ngăn đông tủ lạnh; khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng trước 6h.

Lưu ý: Không thay đổi nhiệt độ bảo quản khi đã cấp đông sản phẩm ở nhiệt độ ≤ -18°C.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Khối lượng tịnh của các túi bao gói: 500g, 1 kg, 2 kg và trọng lượng ghi thực tế trên bao bì. Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói trong túi nilon PA/PE/LLDPE đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (Trường hợp thuê cơ sở sản xuất) : Không

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội.
 - Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.
 - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
 - Thông tư 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
 - Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.
 - Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - Theo QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
 - Theo Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số 01/TMP/2026 và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 05 tháng 06 năm 2026



**GIÁM ĐỐC
VŨ THẾ MẠNH**

BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ VỀ SẢN PHẨM XÚC XÍCH

Số: 01/TMP/2026

1. Tên sản phẩm: XÚC XÍCH

2. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: HTX TÂN MINH PHÁT

Địa chỉ: Thôn Quanh, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

3. Thành phần sản phẩm: Thịt gà, mỡ heo, đậm đặc nành, chất làm dày (1411, 1412), gia vị (muối, đường, bột ngọt), chất ổn định (1414, 452(i), 451(i), 450(iii)), vỏ bọc bằng ruột collagen, chất điều vị (621), chất chống oxy hóa (316), phẩm màu tự nhiên chiết xuất từ ớt, màu thực phẩm carmin (120), transglutaminase, chất giữ màu (250).

4. Chỉ tiêu cảm quan sản phẩm

Tên chỉ tiêu	Mô tả
Trạng thái	Dạng trụ tròn dài, mềm, mịn, có độ đàn hồi, hơi giòn khi nhai. Lớp vỏ ngoài mỏng, mềm. Không có tạp chất lạ.
Màu sắc	Màu sắc đặc trưng của sản phẩm
Mùi vị	Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm. Không có mùi, vị lạ.

5. Chỉ tiêu chất lượng sản phẩm

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	130 - 225
2	Protein	g/100g	6.5 - 12.5
3	Carbohydrate	g/100g	5.5 - 10.5
4	Đường tổng số	g/100g	0.4 - 0.9
5	Lipid	g/100g	7.5 - 15
6	Natri	mg/100g	350 - 750

6. Yêu cầu về chỉ tiêu vi sinh theo QCVN 8 – 3

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	$\leq 5.0 \cdot 10^5$
2	E.coli	cfu/g	$\leq 5.0 \cdot 10^1$
3	Salmonella	cfu/25 g	KPH

7. Yêu cầu về hàm lượng kim loại nặng theo QCVN 8 - 3

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép
1	Chì (pb)	mg/kg	≤ 0.1
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0.05
3	Arsen (As)	mg/kg	≤ 0.2

8. Hướng dẫn sử dụng

Sản phẩm có thể chiên, hấp, luộc hoặc nướng tùy ý. Lưu ý: Nếu sản phẩm đã cắt túi nên sử dụng hết ngay, nếu không hết phải dán kín lại bảo quản trong tủ lạnh và sử dụng hết trong vòng 1 – 2 ngày.

9. Hướng dẫn bảo quản và thời hạn sử dụng

Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 60 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản ở nhiệt độ $0^{\circ}\text{C} \pm 4^{\circ}\text{C}$; 90 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$ hoặc ngăn đông tủ lạnh; khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng trước 6h.

Lưu ý: Không thay đổi nhiệt độ bảo quản khi đã cấp đông sản phẩm ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$.

10. NSX, HSD: Xem trên bao bì.

11. Thông tin cảnh báo

Không sử dụng sản phẩm sau ngày hết hạn, có hiện tượng hư hỏng hoặc khi dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm. Sản phẩm có chứa: Đạm đậu nành. Khi cấp đông sản phẩm không đúng cách có thể làm sản phẩm bị nhão. Nếu sản phẩm đã cấp đông nên rã đông hoàn toàn tại ngăn mát tủ lạnh trước khi chế biến. Không nên tái cấp đông sản phẩm.



DỰ THẢO TEM NHÃN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: XÚC XÍCH

2. Thành phần: Thịt gà, mỡ heo, đậm đặc nành, chất làm dày (1411, 1412), gia vị (muối, đường, bột ngọt), chất ổn định (452(i), 451(i), 450(iii)), vỏ bọc bằng ruột collagen, chất điều vị (621), chất chống oxy hóa (316), phẩm màu tự nhiên chiết xuất từ ớt, màu thực phẩm carmin (120), transglutaminase, chất giữ màu (250).

3. Thông tin dinh dưỡng trong 100g sản phẩm:

Năng lượng (kcal): 130 - 225; Protein (g): 6.5 - 12.5; Carbohydrat (g): 5.5 - 10.5; Đường tổng số (g): 0.4 - 0.9; Lipid (g): 7.5 - 15; Natri (mg): 350 - 750.

4. Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm có thể chiên, hấp, luộc hoặc nướng tùy ý.

5. Hướng dẫn bảo quản: 60 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản ở nhiệt độ $0^{\circ}\text{C} + 4^{\circ}\text{C}$; 90 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$ hoặc ngăn đông tủ lạnh; khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng trước 6h.

Lưu ý: Không thay đổi nhiệt độ bảo quản khi đã cấp đông sản phẩm ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$.

6. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm sau ngày hết hạn, có hiện tượng hư hỏng hoặc khi dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm. Sản phẩm có chứa: Đạm đậu nành.

7. Ngày sản xuất, hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm.

8. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm

9. Tên, địa cơ sở công bố sản phẩm: Tên: HỢP TÁC TÂN MINH PHÁT.

Địa chỉ: Thôn Quanh, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên.

Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0964067537

10. Số tự công bố: 01/TMP/2026

11. Xuất xứ: Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

CHỈ CỤC AN TOÀN VỀ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số 1648 ngày 09/7/2026
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
	Sao.....

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/TMP/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ

Tên tổ chức, cá nhân: HTX Tân Minh Phát

Địa chỉ: Thôn Quanh, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên

Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0964067537

Mã số doanh nghiệp: 0901233345

Số chứng chỉ tiêu chuẩn HACCP 040626.14/QĐ-ISOCERT, có hiệu lực từ ngày 04.06.2026 đến 03.06.2029. Ngày cấp chứng nhận: 04.06.2026.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: JAMBONG

2. Thành phần: Thịt heo, mỡ heo, gia vị (muối, đường, bột ngọt, hạt tiêu), transglutaminase, chất ổn định (1414, 450(i), 451(i), 452(i)), chất điều vị (621), chất điều chỉnh độ axit 261(i), (300), (325), 331(i), chất ổn định màu (250).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm.

Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 60 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ 0°C đến 4°C và còn nguyên bao bì gốc. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Khối lượng tịnh của các túi bao gói: 500g, 1 kg, 2 kg và trọng lượng ghi thực tế trên bao bì. Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói trong túi nilon PA/PE/LLDPE.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (Trường hợp thuê cơ sở sản xuất) : Không

III. MẪU NHÃN SẢN (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.

- Nghị định số 37/2026/ND-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
 - Thông tư 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
 - Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.
 - Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - Theo QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
 - Theo Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số 06/TMP/2026 và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 05 tháng 06 năm 2026

HỢP TÁC XÃ TÂN MINH PHÁT



GIÁM ĐỐC
VŨ THẾ MẠNH



8. Hướng dẫn sử dụng

Sản phẩm có thể ăn ngay hoặc quay lò vi sóng 5 phút. Lưu ý: Nếu sản phẩm đã cắt túi nên sử dụng hết ngay, nếu không hết phải dán kín lại bảo quản trong tủ lạnh và sử dụng hết trong vòng 1 – 2 ngày.

9. Hướng dẫn bảo quản và thời hạn sử dụng

Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 60 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ 0°C đến 4°C và còn nguyên bao bì gốc. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.

10. NSX, HSD: Xem trên bao bì.

11. Thông tin cảnh báo

Không sử dụng sản phẩm sau ngày hết hạn, có hiện tượng hư hỏng hoặc khi dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm. Sản phẩm có chứa: Đạm đậu nành.



DỰ THẢO TEM NHÃN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Jambong
2. Thành phần: Thịt heo, mỡ heo, gia vị (muối, đường, bột ngọt, hạt tiêu), transglutaminase, chất ổn định (1414, 450(i), 451(i), 452(i)), chất điều vị (621), chất điều chỉnh độ axit 261(i), (300), (325), 331(i), chất ổn định màu (250).
3. Thông tin dinh dưỡng trong 100g sản phẩm:
Năng lượng (kcal): 125 - 185; Protein (g): 6.5 - 12.5; Carbohydrat (g): 3 - 6; Lipid (g): 6.5 - 12.5; Natri (mg): 350 - 700.
4. Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm có thể ăn ngay hoặc quay lò vi sóng 5 phút.
5. Hướng dẫn bảo quản: Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 60 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ 0°C đến 4°C và còn nguyên bao bì gốc. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.
6. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm sau ngày hết hạn, có hiện tượng hư hỏng hoặc khi dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm. Sản phẩm có chứa: Đạm đậu nành.
7. Ngày sản xuất, hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm.
8. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm
9. Tên, địa cơ sở công bố sản phẩm: Tên: HỢP TÁC TÂN MINH PHÁT.
Địa chỉ: Thôn Quanh, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên.
Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0964067537
10. Số tự công bố: 06/TMP/2026
11. Xuất xứ: Việt Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
Số: 164	ngày 09/7/2026
CHUYÊN	
Lãnh đạo CC	
Phòng	
Sao	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/TMP/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ

Tên tổ chức, cá nhân: HTX Tân Minh Phát

Địa chỉ: Thôn Quan, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên

Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0964067537

Mã số doanh nghiệp: 0901233345

Số chứng chỉ tiêu chuẩn HACCP 040626.14/QĐ-ISOCERT, có hiệu lực từ ngày 04.06.2026 đến 03.06.2029. Ngày cấp chứng nhận: 04.06.2026.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: GIÒ

2. Thành phần: Thịt gà, đậm đặc nành, chất làm dày (1411, 1412), gia vị (muối, bột ngọt, nước mắm), transglutaminase, chất ổn định (1414, 452(i), 451(i), 450(iii)), chất điều vị (621), chất chống oxy hóa (316), chất ổn định màu (250).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm.

Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 60 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ 0°C đến 4°C và còn nguyên bao bì gốc. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Khối lượng tịnh của các túi bao gói: 500g, 1 kg, 2 kg và trọng lượng ghi thực tế trên bao bì. Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói trong túi nilon PA/PE/LLDPE.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (Trường hợp thuê cơ sở sản xuất) : Không

III. MẪU NHÃN SẢN (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.
 - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
 - Thông tư 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
 - Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.
 - Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - Theo QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
 - Theo Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số 05/TMP/2026 và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 05 tháng 06 năm 2026

HỢP TÁC XÃ TÂN MINH PHÁT



GIÁM ĐỐC
VŨ THẾ MẠNH

BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ VỀ SẢN PHẨM GIÒ

Số: 05/TMP/2026

1. Tên sản phẩm: GIÒ

2. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: : HTX TÂN MINH PHÁT

Địa chỉ: Thôn Quanh, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

3. Thành phần sản phẩm: : Thịt gà, đậm đặc nành, chất làm dày (1411, 1412), gia vị (muối, bột ngọt, nước mắm), transglutaminase, chất ổn định (1414, 452(i), 451(i), 450(iii)), chất điều vị (621), chất chống oxy hóa (316), chất ổn định màu (250).

4. Chỉ tiêu cảm quan sản phẩm

Tên chỉ tiêu	Mô tả
Trạng thái	Nguyên cái hình trụ, mềm.
Màu sắc	Màu sắc trắng đục.
Mùi vị	Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm. Không có mùi, vị lạ.

5. Chỉ tiêu chất lượng sản phẩm

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	135 – 245
2	Protein	g/100g	6.5 – 12.5
3	Carbohydrate	g/100g	2.5 – 4.8
4	Đường tổng số	g/100g	0
5	Lipid	g/100g	10 - 19
6	Natri	mg/100g	400 - 700

6. Yêu cầu về chỉ tiêu vi sinh

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	$\leq 5.0 * 10^5$
2	E.coli	cfu/g	$\leq 5.0 * 10^1$
3	Salmonella	cfu/25 g	KPH

7. Yêu cầu về hàm lượng kim loại nặng

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép
1	Chì (pb)	mg/kg	≤ 0.1
2	Cadmium (Cd)	mg/kg	≤ 0.05

3	Arsen (As)	mg/kg	≤ 0.2
---	------------	-------	------------

8. Hướng dẫn sử dụng

Sản phẩm có thể ăn ngay hoặc quay lò vi sóng 5 phút. Lưu ý: Nếu sản phẩm đã cắt túi nên sử dụng hết ngay, nếu không hết phải dán kín lại bảo quản trong tủ lạnh và sử dụng hết trong vòng 1 – 2 ngày.

9. Hướng dẫn bảo quản và thời hạn sử dụng

Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 60 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ 0°C đến 4°C và còn nguyên bao bì gốc. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.

10. NSX, HSD: Xem trên bao bì.

11. Thông tin cảnh báo

Không sử dụng sản phẩm sau ngày hết hạn, có hiện tượng hư hỏng hoặc khi dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm. Sản phẩm có chứa: Đạm đậu nành.

3345

C XÃ
H PHÁ

HƯN

DỰ THẢO TEM NHÃN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: GIÒ
2. Thành phần: : Thịt gà, đậm đặc nành, chất làm dày (1411, 1412), gia vị (muối, bột ngọt, nước mắm), transglutaminase, chất ổn định (1414, 452(i), 451(i), 450(iii)), chất điều vị (621), chất chống oxy hóa (316), chất ổn định màu (250).
3. Thông tin dinh dưỡng trong 100g sản phẩm:
Năng lượng (kcal): 135 - 245; Protein (g): 6.5 - 12.5; Carbohydrat (g): 2.5 - 4.8; Lipid (g): 10 - 19; Natri (mg): 400 – 70.
4. Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm có thể ăn ngay hoặc quay lò vi sóng 5 phút.
5. Hướng dẫn bảo quản: Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 60 ngày kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ 0°C đến 4°C và còn nguyên bao bì gốc. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.
6. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm sau ngày hết hạn, có hiện tượng hư hỏng hoặc khi dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm. Sản phẩm có chứa: Đạm đậu nành.
7. Ngày sản xuất, hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm.
8. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm
9. Tên, địa cơ sở công bố sản phẩm: Tên: HỢP TÁC TÂN MINH PHÁT.
Địa chỉ: Thôn Quanh, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên.
Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0964067537
10. Số tự công bố: 05/TMP/2026
11. Xuất xứ: Việt Nam



CHỈ CỤC AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE	
CÔNG	Số: 1646 ngày 09/11/2026
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
	Sao.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/TMP/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ

Tên tổ chức, cá nhân: HTX Tân Minh Phát

Địa chỉ: Thôn Quanh, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên

Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0964067537

Mã số doanh nghiệp: 0901233345

Số chứng chỉ tiêu chuẩn HACCP 040626.14/QĐ-ISOCERT, có hiệu lực từ ngày 04.06.2026 đến 03.06.2029. Ngày cấp chứng nhận: 04.06.2026.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Cá viên

2. Thành phần: Thịt cá (60%), chất làm dày (1411, 1412), gia vị (muối, bột ngọt, nước mắm), đậm đặc nành, transglutaminase, chất ổn định (1414, 452(i), 451(i), 450(iii)), chất điều chỉnh độ acid (262(i), 331(iii)), hương tỏi tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm.

Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$ hoặc ngăn đông tủ lạnh và còn nguyên bao bì gốc. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Khối lượng tịnh của các túi bao gói: 500g, 1 kg, 2 kg và trọng lượng ghi thực tế trên bao bì. Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói trong túi nilon PA/PE/LLDPE.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (Trường hợp thuê cơ sở sản xuất) : Không

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.
 - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
 - Thông tư 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
 - Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.
 - Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - Theo QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
 - Theo Tiêu chuẩn cơ sở số 04/TMP/2026 và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 05 tháng 06 năm 2026

HỢP TÁC XÃ XUÂN TRÚC



GIÁM ĐỐC,
VŨ THẾ MẠNH



BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ VỀ SẢN PHẨM

Số: 04/TMP/2026

1. Tên sản phẩm: Cá viên

2. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: HỢP TÁC XÃ XUÂN TRÚC

Địa chỉ: Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên.

Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

3. Thành phần sản phẩm: Thịt cá (60%), chất làm dày (1411, 1412), gia vị (muối, bột ngọt, nước mắm), đạm đậu nành, transglutaminase, chất ổn định (1414, 452(i), 451(i), 450(iii)), chất điều chỉnh độ acid (262(i), 331(iii)), hương tỏi tự nhiên.

4. Chỉ tiêu cảm quan sản phẩm

Tên chỉ tiêu	Mô tả
Trạng thái	Dạng viên mềm, không có tạp chất lạ.
Màu sắc	Sản phẩm có màu trắng.
Mùi vị	Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm. Không có mùi vị lạ.

5. Chỉ tiêu chất lượng sản phẩm

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	130 - 230
2	Chất đạm	g/100g	5 - 9
3	Carbohydrate	g/100g	5 - 12
4	Đường tổng số	g/100g	0
5	Chất béo	g/100g	7 - 15
6	Natri	mg/100g	280 - 560

6. Yêu cầu về chỉ tiêu vi sinh

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép
1	Salmonella	cfu/25 g	KPH

7. Yêu cầu về hàm lượng kim loại nặng

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép
1	Chì (pb)	mg/kg	≤ 0.3
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0.05
3	Thủy ngân	mg/kg	≤ 0.5
4	Methyl thủy ngân	mg/kg	≤ 0.5

0123

P. TÁ
MINE

71 - T.

8. Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm có thể chiên, sốt cà chua, thả lẩu hoặc chế biến tùy ý.
Lưu ý: Nếu sản phẩm đã cắt túi nên sử dụng hết ngay, nếu không hết phải dán kín lại bảo quản trong tủ lạnh và sử dụng hết ngay trong ngày.

9. Hướng dẫn bảo quản và thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$ hoặc ngăn đông tủ lạnh và còn nguyên bao bì gốc. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.

10. NSX, HSD: Xem trên bao bì.

11. Thông tin cảnh báo

- Không sử dụng sản phẩm sau ngày hết hạn, có hiện tượng hư hỏng hoặc khi dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm.
- Sản phẩm có chứa: Thịt cá, đậm đặc nành.
- Nếu sản phẩm đã cấp đông nên rã đông hoàn toàn tại ngăn mát tủ lạnh trước khi chế biến.
- Không nên tái cấp đông sản phẩm

3345
XÃ
PHẢI
HƯNG

DỰ THẢO TEM NHÃN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Cá viên
2. Thành phần: Thịt cá (60%), chất làm dày (1411, 1412), gia vị (muối, bột ngọt, nước mắm), đạm đậu nành, transglutaminase, chất ổn định (1414, 452(i), 451(i), 450(iii)), chất điều chỉnh độ acid (262(i), 331(iii)), hương tỏi tự nhiên.
3. Thông tin dinh dưỡng trong 100g sản phẩm:
Năng lượng (kcal): 130 - 230; Protein (g): 5 - 9; Carbohydrat (g): 5 - 12; Lipid (g): 7 - 15; Natri (mg): 280 - 560.
4. Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm có thể chiên, sốt cà chua, thả lẩu hoặc chế biến tùy ý.
5. Hướng dẫn bảo quản: Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$ hoặc ngăn đông tủ lạnh và còn nguyên bao bì gốc. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.
6. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm sau ngày hết hạn, có hiện tượng hư hỏng hoặc khi dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm. Sản phẩm có chứa: Thịt cá, đạm đậu nành.
7. Ngày sản xuất, hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm.
8. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm
9. Tên, địa cơ sở công bố sản phẩm: Tên: HỢP TÁC TÂN MINH PHÁT.
Địa chỉ: Thôn Quanh, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên.
Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0964067537
10. Số tự công bố: 04/TMP/2026
11. Xuất xứ: Việt Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.	
BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM	
Số: 03/TMP/2026	
SỐ: 1645 ngày 01/7/2026	
CHUYÊN	
Lãnh đạo CC.....	
Phòng.....	
Sơ.....	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
SỐ: 03/TMP/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ

Tên tổ chức, cá nhân: HTX Tân Minh Phát

Địa chỉ: Thôn Quanh, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên

Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0964067537

Mã số doanh nghiệp: 0901233345

Số chứng chỉ tiêu chuẩn HACCP 040626.14/QĐ-ISOCERT, có hiệu lực từ ngày 04.06.2026 đến 03.06.2029. Ngày cấp chứng nhận: 04.06.2026.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: CHẢ CÁ

2. Thành phần: Thịt cá (70%), mỡ heo, nước đá, chất làm dày (1411, 1412), gia vị (nước mắm, muối, đường), thì là, hành lá, đậm đặc nành, transglutaminase, chất ổn định (1414, 452(i), 451(i), 450(iii)), chất điều chỉnh độ acid (262(i), 331(iii)), chất chống oxy hóa (300, 301).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm.

Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$ hoặc ngăn đông tủ lạnh. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Khối lượng tịnh của các túi bao gói: 500g, 1 kg, 2 kg và trọng lượng ghi thực tế trên bao bì. Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói trong túi nilon PA/PE/LLDPE.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (Trường hợp thuê cơ sở sản xuất): Không

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.

- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
 - Thông tư 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
 - Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.
 - Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - Theo QCVN 8-3:2012/BYT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
 - Theo Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số 03/TMP/2026 và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hung Yên, ngày 02 tháng 06 năm 2026

HỢP TÁC XÃ XUÂN TRÚC



**GIÁM ĐỐC
VŨ THẾ MẠNH**



BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ VỀ SẢN PHẨM

Số: 03/TMP/2026

1. Tên sản phẩm: CHẢ CÁ

2. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: HỢP TÁC XÃ XUÂN TRÚC

Địa chỉ: Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên.

Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

3. Thành phần sản phẩm: Thịt cá (70%), mỡ heo, nước đá, chất làm dày (1411, 1412), gia vị (nước mắm, muối, đường), thì là, hành lá, đậm đặc nành, transglutaminase, chất ổn định (1414, 452(i), 451(i), 450(iii)), chất điều chỉnh độ acid (262(i), 331(iii)), chất chống oxy hóa (300, 301).

4. Chỉ tiêu cảm quan sản phẩm:

Tên chỉ tiêu	Mô tả
Trạng thái	Dạng miếng, hơi mềm, ẩm, không có tạp chất lạ.
Màu sắc	Sản phẩm có màu trắng ngà lẫn xanh.
Mùi vị	Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm. Không có mùi vị lạ.

5. Chỉ tiêu chất lượng sản phẩm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	130 - 230
2	Chất đạm	g/100g	6.5 - 11.5
3	Carbohydrate	g/100g	5 - 10
4	Đường tổng số	g/100g	0.3 - 0.7
5	Chất béo	g/100g	8 - 16
6	Natri	mg/100g	280 - 560

6. Yêu cầu về chỉ tiêu vi sinh theo QCVN 8-3:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép
1	Salmonella	cfu/25 g	KPH

7. Yêu cầu về hàm lượng kim loại nặng theo QCVN 8-3:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép
1	Chì (pb)	mg/kg	≤ 0.3
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0.05
3	Thủy ngân	mg/kg	≤ 0.5

1233
P TÁC
MINH
11 - T. H

4	Methyl thủy ngân	mg/kg	≤ 0.5
---	------------------	-------	------------

8. Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm trước khi ăn nên chiên nóng với dầu ăn ở nhiệt độ 150 °C – 160 °C trong khoảng 3 phút, đến khi vàng đều. Hoặc có thể dùng để chế biến với món ăn khác như kẹp bánh mì, sốt cà chua, ...

Lưu ý: Sản phẩm đã cắt túi nên sử dụng hết ngay. Nếu không hết phải dán kín lại túi, bảo quản ở tủ lạnh và sử dụng hết trong vòng 1 - 2 ngày

9. Hướng dẫn bảo quản và thời hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$ hoặc ngăn đông tủ lạnh. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.

10. NSX, HSD: Xem trên bao bì.

11. Thông tin cảnh báo

- Không sử dụng sản phẩm sau ngày hết hạn, có hiện tượng hư hỏng hoặc khi dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm.
- Sản phẩm có chứa: Thịt cá, đậu nành, nước mắm.
- Nếu sản phẩm đã cấp đông nên rã đông hoàn toàn tại ngăn mát tủ lạnh trước khi chế biến.
- Không nên tái cấp đông sản phẩm



DỰ THẢO TEM NHÃN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: CHẢ CÁ
2. Thành phần: Thịt cá (70%), mỡ heo, nước đá, chất làm dày (1411, 1412), gia vị (nước mắm, muối, đường), thì là, hành lá, đậm đặc nành, transglutaminase, chất ổn định (1414, 452(i), 451(i), 450(iii)), chất điều chỉnh độ acid (262(i), 331(iii)), chất chống oxy hóa (300, 301).
3. Thông tin dinh dưỡng trong 100g sản phẩm: Năng lượng (kcal): 130 - 230; Protein (g): 6.5 - 11.5; Carbohydrat (g): 5 - 10; Đường tổng số (g): 0.3 - 0.7; Lipid (g): 8 - 16; Natri (mg): 280 - 560.
4. Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm trước khi ăn nên chiên nóng với dầu ăn ở nhiệt độ 150°C - 160°C trong khoảng 3 phút, đến khi vàng đều. Hoặc có thể dùng để chế biến với món ăn khác như kẹp bánh mì, sốt cà chua, ...
5. Hướng dẫn bảo quản: 06 tháng kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$ hoặc ngăn đông tủ lạnh. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.
6. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm sau ngày hết hạn, có hiện tượng hư hỏng hoặc khi dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm. Sản phẩm có chứa: Thịt cá, đậm đặc nành, nước mắm.
7. Ngày sản xuất, hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm.
8. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm
9. Tên, địa cơ sở công bố sản phẩm: Tên: HỢP TÁC TÂN MINH PHÁT.
Địa chỉ: Thôn Quan, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên.
Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0964067537
10. Số tự công bố: 03/TMP/2026
11. Xuất xứ: Việt Nam

CHỈ CỤC AN TOÀN VỀ SINH THỰC PHẨM	
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	Số: 1644 ngày 09/7/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
VĂN	Sao.....
ĐẾN	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/TMP/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ

Tên tổ chức, cá nhân: HTX Tân Minh Phát

Địa chỉ: Thôn Quanh, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên

Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0964067537

Mã số doanh nghiệp: 0901233345

Số chứng chỉ tiêu chuẩn HACCP 040626.14/QĐ-ISOCERT, có hiệu lực từ ngày 04.06.2026 đến 03.06.2029. Ngày cấp chứng nhận: 04.06.2026.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: DỒI SỤN

2. Thành phần: Sụn, thịt gà, đậm đặc nành, vỏ bọc bằng ruột collagen, chất làm dày (1411, 1412), gia vị (muối, đường, bột ngọt, hạt tiêu), rau gia vị (cà rốt, hành tây, húng quế), transglutaminase, chất điều vị (621), chất ổn định (1414, 452(i), 451(i), 450(iii)), chất điều chỉnh độ acid (262(i), 331(iii)).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm.

Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$ hoặc ngăn đông tủ lạnh. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Khối lượng tịnh của các túi bao gói: 500g, 1 kg, 2 kg và trọng lượng ghi thực tế trên bao bì. Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói trong túi nilon PA/PE/LLDPE.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (Trường hợp thuê cơ sở sản xuất) : Không

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.
 - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
 - Thông tư 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
 - Thông tư 29/2023/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.
 - Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - Theo QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
 - Theo Tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất số 02/TMP/2026 và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 05 tháng 06 năm 2026

HỢP TÁC TÂN MINH PHÁT



**GIÁM ĐỐC
VŨ THẾ MẠNH**

09/...
HỢP
TÂN
AN TI

BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ VỀ SẢN PHẨM DÒI SỤN

Số: 02/TMP/2026

1. Tên sản phẩm: DÒI SỤN

2. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: HTX TÂN MINH PHÁT

Địa chỉ: Thôn Quanh, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

3. Thành phần sản phẩm: Sụn, thịt gà, đậm đậu nành, vỏ bọc bằng ruột collagen, chất làm dày (1411, 1412), gia vị (muối, đường, bột ngọt, hạt tiêu), rau gia vị (cà rốt, hành tây, húng quế), transglutaminase, chất điều vị (621), chất ổn định (1414, 452(i), 451(i), 450(iii)), chất điều chỉnh độ acid (262(i), 331(iii)).

4. Chỉ tiêu cảm quan sản phẩm

Tên chỉ tiêu	Mô tả
Trạng thái	Dạng trụ tròn dài, mềm, mịn, có độ đàn hồi, hơi giòn khi nhai. Lớp vỏ ngoài mỏng, mềm. Không có tạp chất lạ.
Màu sắc	Màu sắc đặc trưng của sản phẩm
Mùi vị	Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm. Không có mùi, vị lạ.

5. Chỉ tiêu chất lượng sản phẩm

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	125 - 185
2	Protein	g/100g	6.5 - 12.5
3	Carbohydrate	g/100g	4.5 - 9.5
4	Đường tổng số	g/100g	0.8 - 2.2
5	Lipid	g/100g	5.5 - 10.5
6	Natri	mg/100g	280 - 560

6. Yêu cầu về chỉ tiêu vi sinh theo QCVN 8 – 3

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	$\leq 5.0 \cdot 10^5$
2	E.coli	cfu/g	$\leq 5.0 \cdot 10^1$
3	Salmonella	cfu/25 g	KPH

7. Yêu cầu về hàm lượng kim loại nặng theo QCVN 8 – 3

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép
----	--------------	--------	-------------------

1	Chì (pb)	mg/kg	≤ 0.1
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0.05
3	Arsen (As)	mg/kg	≤ 0.2

8. Hướng dẫn sử dụng

Sản phẩm có thể chiên hoặc nướng tùy ý. Lưu ý: Nếu sản phẩm đã cắt túi nên sử dụng hết ngay, nếu không hết phải dán kín lại bảo quản trong tủ lạnh và sử dụng hết trong vòng 1 – 2 ngày.

9. Hướng dẫn bảo quản và thời hạn sử dụng

06 tháng kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$ hoặc ngăn đông tủ lạnh. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.

10. NSX, HSD: Xem trên bao bì.

11. Thông tin cảnh báo

Không sử dụng sản phẩm sau ngày hết hạn, có hiện tượng hư hỏng hoặc khi dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm. Sản phẩm có chứa: Đạm đậu nành. Khi cấp đông sản phẩm không đúng cách có thể làm sản phẩm bị nhăn. Nếu sản phẩm đã cấp đông nên rã đông hoàn toàn tại ngăn mát tủ lạnh trước khi chế biến. Không nên tái cấp đông sản phẩm.



DỰ THẢO TEM NHÃN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: DỒI SỤN
2. Thành phần: Sụn, thịt gà, đậm đặc nành, vỏ bọc bằng ruột collagen, chất làm dày (1411, 1412), gia vị (muối, đường, bột ngọt, hạt tiêu), rau gia vị (cà rốt, hành tây, húng quế), transglutaminase, chất điều vị (621), chất ổn định (1414, 452(i), 451(i), 450(iii)), chất điều chỉnh độ acid (262(i), 331(iii)).
3. Thông tin dinh dưỡng trong 100g sản phẩm:
Năng lượng (kcal): 125 - 185; Protein (g): 6.5 - 12.5; Carbohydrat (g): 4.5 - 9.5; Đường tổng số (g): 0.8 - 2.2; Lipid (g): 5.5 - 10.5; Natri (mg): 280 - 560.
4. Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm có thể chiên hoặc nướng tùy ý.
5. Hướng dẫn bảo quản: 06 tháng kể từ ngày sản xuất khi bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$ hoặc ngăn đông tủ lạnh. Khi bảo quản ở nhiệt độ phòng sử dụng sản phẩm trước 6h.
6. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm sau ngày hết hạn, có hiện tượng hư hỏng hoặc khi dị ứng với bất kì thành phần nào của sản phẩm. Sản phẩm có chứa: Đạm đặc nành.
7. Ngày sản xuất, hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm.
8. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm
9. Tên, địa cơ sở công bố sản phẩm: Tên: HỢP TÁC TÂN MINH PHÁT.
Địa chỉ: Thôn Quanh, Xã Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên.
Sản xuất tại : Khu dân cư mới, Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0964067537.
10. Số tự công bố: 02/TMP/2026
11. Xuất xứ: Việt Nam

